

Hà Nội, ngày 27/04/2018

BẢN TIN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH
Lưu vực sông Srêpôk
(Tuần từ 27/04 đến 03/05/2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

Trạm	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong tuần tới (mm)
				TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
1	Buôn Ma Thuột	31	1.964,0	+6%	+18%	+30%	22
2	M'Đrắk	0	2.868,0	+37%	-10%	+56%	3,1
3	Ea Sôúp	0	1.809,5	+19%	+14%	+15%	7
4	Ea H'Leo	35	2.243,1	+14%	+67%	+67%	23,4
5	Buôn Hồ	33,2	1.969,4	+26%	+20%	+56%	30
6	Đức Xuyên	12,8	3.015,3	+60%	+71%	+135%	14
7	Giang Sơn	18	1.990,8	+7%	-5%	+34%	20
8	Bản Đôn	6	1.643,0	+6%	+11%	+77%	19,6
Trung bình		17,0	2.187,9	+17,9%	+23,2%	+58,7%	17,4

Nhận xét: Nhận xét: Lượng mưa trung bình các trạm trong tuần trước là 17 mm; Lượng mưa cộng dồn các trạm đo mưa chính trên địa bàn lớn hơn trung bình nhiều năm +17,9% và lớn hơn năm hạn nặng 2016 là 23,2%, lượng mưa dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 17,4 m.

1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trừ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
1	Hồ Hoàng Ân	6,80	26%	-33%	-8%	-8%	Giảm	20%
2	Hồ TT ChuPrông	4,13	42%	10%	7%	9%	Giảm	41%
3	Hồ Plepai-Ialốp	16,98	29%	0%	4%	6%	Tăng	30%
4	Hồ Ia Glei	3,60	54%	15%	6%	5%	Giảm	54%
5	Hồ Đrao I	2,22	78%	6%	8%	3%	Giảm	76%
6	Hồ Buôn Jong	17,34	65%	7%	6%	-2%	Giảm	64%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
7	Ea Kao	17,76	31%	-13%	-17%	-17%	Tăng	32%
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	11,20	93%	-3%	2%	-2%	Giảm	91%
9	Hồ Buôn Triết	25,00	65%	-7%	19%	3%	Giảm	65%
10	Hồ Ea Kuăng	5,50	29%	-57%	-48%	-51%	Giảm	28%
11	Hồ Vụ Bôn	5,04	52%	8%	9%	6%	Giảm	47%
12	Hồ Krông Buk hạ	109,34	55%	-15%	16%	-4%	Tăng	55%
13	Hồ Yang Reh	5,46	47%	-23%	13%	-8%	Giảm	46%
14	Hệ thống hồ Ea Soup	156,19	32%	6%	22%	4%	Giảm	31%
15	Hồ Ea Kar	11,50	64%	1%	22%	4%	Giảm	61%
16	Hồ Trung Tâm	1,22	85%	2%	22%	9%	Giảm	8%
17	Hồ Ea Rốt	18,53	91%	2%	7%	6%	Giảm	90%
18	Hồ Đăk Đ'rông	4,22	7%	-63%	11%	-19%	Tăng	8%
19	Hồ Trúc Sơn	0,93	20%	-54%	0%	-27%	Giảm	17%
20	Hồ Đăk Diêr	5,92	14%	-72%	-53%	-64%	Giảm	14%
21	Hồ Đăk Săk	7,52	80%	6%	33%	5%	Giảm	79%
22	Hồ Đăk Nang	2,76	86%	2%	15%	5%	Tăng	96%
23	Hồ công ty 847	1,11	74%	0%	32%	8%	Giảm	70%
24	Hồ Tây	3,33	73%	2%	18%	6%	Giảm	70%
25	Hồ Đăk Goun thượng	1,02	47%	-17%	26%	3%	Tăng	48%
26	Hồ Đăk N'der 2	0,49	75%	-3%	16%	2%	Giảm	73%
27	Hồ Đô Ry 2	1,32	70%	14%	25%	9%	Giảm	67%
28	Hồ Buôn R'cập	0,52	10%	-79%	-54%	-56%	Tăng	19%
Tổng cộng		446,93	47%	-6%	+13%	+13%	Giảm	

Nhận xét: Dung tích trữ trong các hồ chứa đều đầy hoặc xấp xỉ đầy hồ, tương đương -6% so với trung bình nhiều năm và tương đương 13,3% so với năm hạn nặng 2016

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m ³ /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m ³ /s)
				TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
1	Buôn Tua Srah	522,60	86,57	-43%	-33%	-55%	30,09	68,28
2	Buôn Kuop	14,70	1,07	-85%	-58%	-75%	87,86	88,64
3	Srêpôk 3	62,85	3,39	-93%	-95%	-93%	110,91	99,11
Trung bình		200,05	30,34	-85,36%	-84,40%	-87,8%	76,29	85,34

Nhận xét: - So với dung tích thiết kế thì hồ thủy điện Buôn Tua Srah đạt 17%, hồ Thủy điện Buôn Kuop đạt 7%, hồ Srêpôk 3 đạt 5% dung tích hồ

- Dự báo tổng lượng nước đến các hồ thủy điện là 76,29 triệu m³, tổng lượng xả qua các nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du khoảng 85,34 triệu m³

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HẠN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

- Trong lưu vực sông Srêpôk có 28 công trình vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 447 triệu m³, trong đó tổng dung tích hữu ích thiết kế 394 triệu m³. Hiện nay các hồ vẫn xấp xỉ MNDBT, chỉ có một số ít hồ cạn nước, tổng dung tích hữu ích của các hồ hiện nay 212 triệu m³, trong khi tổng nhu cầu nước từ nay đến cuối vụ đông xuân chỉ 2,750 triệu m³ nên về nguồn nước có trong các hồ cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp nước.

- Có 2/28 công trình (Hồ Đắc Đông và hồ Buôn R'cập) nguồn nước bị thiếu do bố trí diện tích cây trồng quá lớn so với dung tích hiệu dụng nên trong vụ Đông xuân cần thiết phải tưới tiết kiệm để đảm bảo nhu cầu nước tối thiểu của cây trồng.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Hoàng Ân	26%	703	20%	100%	703	Đủ nước
2	Hồ TT ChưPrông	42%	287	41%	100%	287	Đủ nước
3	Hồ Plepai-Jalốp	29%	293	30%	100%	293	Đủ nước
4	Hồ Ia Glei	54%	209	54%	100%	209	Đủ nước
5	Hồ Đrao I	78%	176	76%	100%	176	Đủ nước
6	Hồ Buôn Jong	65%	2391	64%	100%	2,391	Đủ nước
7	Ea Kao	31%	968	32%	100%	968	Đủ nước
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	93%	1396	91%	100%	1,396	Đủ nước
9	Hồ Buôn Triết	65%	1492	65%	100%	1,492	Đủ nước
10	Hồ Ea Kuăng	29%	637	28%	100%	637	Đủ nước
11	Hồ Vụ Bôn	52%	249	47%	100%	249	Đủ nước
12	Hồ Krông Buk hạ	55%	7415	55%	100%	7,415	Đủ nước
13	Hồ Yang Reh	47%	316	46%	100%	316	Đủ nước
14	Hệ thống hồ Ea Soup	32%	5247	31%	100%	5,247	Đủ nước
15	Hồ Ea Kar	64%	1180	61%	100%	1,180	Đủ nước
16	Hồ Trung Tâm	85%	487	8%	100%	487	Đủ nước
17	Hồ Ea Rót	91%	2150	90%	100%	2,150	Đủ nước
18	Hồ Đắc Đ'rong	7%	497	8%	78%	388	Thiếu nước
19	Hồ Trúc Sơn	20%	296	17%	100%	296	Đủ nước
20	Hồ Đắc Diêr	14%	1257	14%	100%	1,257	Đủ nước
21	Hồ Đắc Sắk	80%	1169	79%	100%	1,169	Đủ nước
22	Hồ Đắc Nang	86%	244	96%	100%	244	Đủ nước
23	Hồ công ty 847	74%	222	70%	100%	222	Đủ nước
24	Hồ Tây	73%	357	70%	100%	357	Đủ nước
25	Hồ Đắc Goun thượng	47%	166	48%	100%	166	Đủ nước
26	Hồ Đắc N' der 2	75%	81	73%	100%	81	Đủ nước
27	Hồ Đô Ry 2	70%	244	67%	100%	244	Đủ nước
28	Hồ Buôn R'cập	10%	159	19%	0%	-	Thiếu nước
Tổng cộng		47%					

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

T T	Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	Năm TB	Năm Max	
1	Buôn Ma Thuột	Cư M'Gar, Buôn Ma Thuột	1.935	+55%	+4%	-27%	Rủi ro hạn thấp
2	M'Đrắk	M'Đrắk	2.846	+211%	+36%	-33%	Rủi ro hạn thấp
3	Ea Sốp	Huyện Ea Soup	1.811	+99%	+19%	-18%	Rủi ro hạn thấp
4	Ea H'Leo	Ea Hleo, Chư Sê	2.210	+91%	+12%	-28%	Rủi ro hạn thấp
5	Buôn Hồ	Krông Buk, Buôn Hồ, Krông Păk	1.936	+85%	+12%	-23%	Rủi ro hạn thấp
6	Đức Xuyên	Lắk, Krông Nô	3.003	+134%	+60%	+25%	Rủi ro hạn thấp
7	Giang Sơn	Krông Bông, Krư Kuin	1.974	+84%	+6%	-20%	Rủi ro hạn thấp
8	Bản Đôn	Buôn Đôn	1.638	+76%	+6%	-24%	Rủi ro hạn thấp
		Trung bình		+105%	+19%	-19%	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét: Nguồn nước trong vùng cao hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm là 19% và lớn hơn 105% so với năm mưa thấp nhất, như vậy rủi ro hạn hán thiếu nước trong vùng là thấp.

2.3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
310.000	40.000	270.000					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được lấy từ các hệ thống công trình thủy lợi đủ đảm bảo cấp nước trong tuần tới. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước từ nay đến cuối vụ đông xuân và cho vụ hè thu.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Đông Xuân 2017-2018 được dự báo sẽ không khắc nghiệt. Tuy nhiên do mùa khô có lượng mưa rất thấp, một số vùng xa vùng có mưa lượng mưa hiệu quả không đáp ứng được 100% nhu cầu nước của cây trồng, nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng đối với những vùng này vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán khi tình hình thời tiết có những diễn biến theo chiều hướng khắc nghiệt. Vì vậy cần tích trữ nước đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng và các công cụ lưu trữ nước khác.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 04/05/2018.